



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO IEC 17025:2017

Số/ No: 420/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 26/03/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VREC Số 101 Hoa Lan, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Đơn vị sử dụng: <i>User:</i>	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QH-CONS Số 49 Đường D6, Khu Phố 2, Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM.
3. Đối tượng kiểm tra: <i>Type of testing:</i>	Máy hàn MIG <i>MIG welding machine</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	05 Thiết bị/ 05 Equipment
5. Phương pháp kiểm tra: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-C; QCVN 3:2011; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN 6362:2010; 11 TCN-18-2006; TCVN7447-6: 2011 (IEC 60364).
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	25/03/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: ARC-400
	Số chế tạo/ Serial No: Xem trang sau/ Next page
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA
	Nhà sản xuất/ Manufacture: CHINA
	Công suất định mức/ Rated power: Xem trang sau/ Next page
	Điện áp định mức/ Rated voltage: 3P – 380 V
8. Phương tiện kiểm tra: <i>Testing equipment</i>	Dòng điện đầu ra/ Out curren: 400 A
	Tần số/ Frequence: 50 Hz
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem kiểm tra: <i>Testing stamp No:</i>	Xem trang sau/ Next page
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Máy hàn điện nêu trên đạt yêu cầu kỹ thuật/ The above electric welding machine meets technical requirements..

Người Thực Hiện

Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-C/M01

Ban hành lần 2



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ
NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING**

Ngày/ Date: 26/03/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Đối tượng kiểm tra <i>Checking object</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Nhãn mác/ Label	Rõ ràng/ Clearly	Đạt/ Pass
Kiểm tra lắp đặt/ Check installation	Chắc chắn/ Sure	Đạt/ Pass
Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Kiểm tra vận hành/ Operation test

STT	Mã kiểm soát (số chế tạo) <i>Control code (serial number)</i>	Đặc trưng kỹ thuật <i>Specification</i>	Đánh giá <i>Assess</i>	Tem kiểm tra <i>Testing label</i>
01	QH – M400-1	Điện áp: 380 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 400 A Công suất danh định: 22KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	226/25/ETSC
02	QH – M400-2	Điện áp: 380 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 400 A Công suất danh định: 22KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	227/25/ETSC
03	QH – M400-3	Điện áp: 380 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 400 A Công suất danh định: 22KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	228/25/ETSC
04	QH – M400-4	Điện áp: 380 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 400 A Công suất danh định: 22KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	229/25/ETSC
05	QH – M400-5	Điện áp: 380 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 400 A Công suất danh định: 22KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	230/25/ETSC